

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2385/SNN-CNTY ngày 10/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

#### **I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH**

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách;
3. Các Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo số 2430/BC-SNN ngày 11/6/2020 về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan về đề nghị xây dựng Nghị quyết; Báo cáo số 2829/BC-SNN ngày 07/7/2020 về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi;
4. Dự thảo Nghị quyết.

Như vậy, căn cứ Điều 114, khoản 2 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

#### **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

##### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết**

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Sở Tư pháp thống nhất với nội dung về sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại dự thảo Tờ trình.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết: Dự thảo về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

## **2. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước**

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi*”.

Đồng thời, căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

## **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết**

### **3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**

Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết được cơ quan soạn thảo liệt kê phù hợp, còn hiệu lực pháp luật.

### **3.2. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải được HĐND tỉnh ban hành.

### **3.3 Về nội dung chính sách tại báo cáo đánh giá tác động chính sách**

a) Đề nghị bổ sung số ký hiệu và phân ký ban hành Báo cáo.

b) Tại Mục I

- Tại khoản 1, hiện nay đối với việc thực hiện hỗ trợ ngành chăn nuôi thì UBND tỉnh có các Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 quy định chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi và Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND. Do đó, đề

ng nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá kết quả thực hiện các Quyết định này trong thời gian qua (kết quả đạt được, bất cập (nếu có)), để định hướng xây dựng chính sách cho phù hợp, hiệu quả.

Sau phân đánh giá về thực trạng các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung về việc thực hiện khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 1 Điều 80 Luật chăn nuôi, HĐND tỉnh sẽ quy định khu vực không được phép chăn nuôi, do đó bắt buộc các cơ sở đang thực hiện chăn nuôi trong khu vực này phải thực hiện di dời để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tại khoản 2, đề nghị bổ sung nội dung sau: Việc ban hành chính sách tại địa phương nhằm bảo đảm thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

c) Tại khoản 1 mục II, về xác định vấn đề bất cập để xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung sau: Một trong những hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi theo quy định tại Điều 12 Luật Chăn nuôi là “*Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trờ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường*”. Đồng thời kể từ ngày Luật chăn nuôi có hiệu lực (01/01/2020) trong thời hạn là 05 năm (đến hết ngày 31/12/2024), cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thuộc khu vực không được phép chăn nuôi phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

d) Tại khoản 2 mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung đầy đủ hơn theo hướng sau: Mục tiêu giải quyết vấn đề bao gồm:

- Thực hiện quy định pháp luật Trung ương về chăn nuôi.

- Hỗ trợ một phần chi phí cho cá nhân, tổ chức, hộ gia đình đang hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của địa phương phải thực hiện di dời.

- Khuyến khích, đẩy nhanh tiến độ thực hiện di dời, đảm bảo trước ngày 31/12/2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không còn cơ sở chăn nuôi nào tại khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tiếp tục khuyến khích tái đầu tư cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định pháp luật để thực hiện chăn nuôi phát triển kinh tế xã hội địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi vẫn là một trong những thế mạnh của nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

đ) Tại khoản 3 mục II

- Tại điểm a khoản 3.1 về hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi, mức hỗ trợ 4 triệu đồng/cơ sở đến 6 triệu đồng/cơ sở. Mức hỗ trợ này được cơ quan soạn thảo đề xuất trên cơ sở Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND. Tuy nhiên, đến nay Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND cũng đã thực hiện 7 năm, chi phí thực hiện di dời theo giá

thị trường là không phù hợp (tháo gỡ, thuê vận chuyển...). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đề xuất mức hỗ trợ phù hợp hơn.

- Đối với các giải pháp, đề nghị cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ trên cơ sở trang trại quy mô nhỏ, quy mô vừa, quy mô lớn. Căn cứ Điều 52 Luật Chăn nuôi, Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung về xác định quy mô chăn nuôi của trang trại và hộ chăn nuôi tại dự thảo cụ thể hơn.

e) Tại khoản 4 mục II

- Qua rà soát đánh giá tác động của các giải pháp: 02 phương án chính sách được cơ quan soạn thảo đề xuất được đánh giá tác động tương đương (hầu như là giống nhau). Chưa đánh giá được phương pháp tối ưu, nổi bật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân tích phương án được lựa chọn cụ thể hơn như: Việc thực hiện hỗ trợ của các cơ quan nhà nước thuận lợi hơn không, việc áp dụng phương án hỗ trợ nào được sự đồng thuận cao của đối tượng tác động, việc vay vốn trong chăn nuôi có thuận lợi đối với người chăn nuôi không... để có cơ sở đưa ra lý do kiến nghị giải pháp lựa chọn tại khoản 5 mục II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

- Các chính sách được đề xuất, theo như cơ quan soạn thảo xác định không phát sinh mới thủ tục hành chính, vậy việc hỗ trợ thực hiện các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được thực hiện như thế nào sau khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn. Đảm bảo chính sách ban hành được khả thi, thực hiện thuận lợi.

- Tại điểm 4.1d và 4.2d đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trình bày chính xác các quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh (Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND). Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung theo hướng sau:

“Sau khi được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành rà soát các quy định có liên quan đến hỗ trợ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Quyết định số.... để thực hiện bãi bỏ.”

g) Tại mục III: Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh nội dung tại mục III theo hướng dẫn tại mẫu số 01 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **3.4. Đối với dự thảo Tờ trình**

a) Tại mục I, tương tự nội dung Sở Tư pháp thẩm định tại điểm b khoản 3.3 mục này (nội dung của mục I dự thảo Báo cáo), đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá sự cần thiết ban hành đầy đủ và thuyết phục hơn.

b) Tại khoản 1 mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Tờ trình, Nghị quyết để quy định thống nhất phạm vi đối với các cụm từ sau: Cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, trang trại chăn nuôi hoặc có quy định chung cho các đối tượng, vì tại dự thảo Nghị quyết phạm vi chỉ quy định chung là cơ sở chăn nuôi nhưng tại nội dung hỗ trợ được chia theo hộ chăn nuôi và trang trại chăn nuôi theo quy mô.

c) Tại mục IV

- Tại khoản 1, đề nghị sửa tương tự nội dung thẩm định tại điểm d khoản 3.3 mục này.

- Tại khoản 3, đề nghị bỏ gạch ngang thứ 3, 4 vì nội dung không phải là giải pháp thực hiện chính sách. Riêng đối với nội dung tại gạch ngang thứ 2 việc UBND tỉnh hướng dẫn điều kiện, trình tự thực hiện để được hưởng chính sách di dời đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý không đặt ra thủ tục hành chính vì theo như tại nội dung dự thảo xác định việc thực hiện chính sách không đặt ra thủ tục hành chính mới.

- Rà soát nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách cũng như nội dung tại Tờ trình cơ quan soạn thảo đề xuất chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi nhưng chưa đề cập đến địa điểm được dời đến: quy hoạch, đất đai, cơ sở vật chất... tại khu vực được phép chăn nuôi hay các cơ sở chăn nuôi tự tìm kiếm địa điểm phù hợp để tái đầu tư chăn nuôi. Do đó, để đảm bảo tính khả thi của chính sách cũng như có định hướng cho các cơ sở chăn nuôi phải di dời, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá thêm tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và dự thảo Tờ trình.

- Tại khoản 4, như nội dung thẩm định tại điểm e khoản 3.3 mục này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đưa ra lý do lựa chọn chính sách thuyết phục hơn. Đồng thời, tại đoạn hỗ trợ chính sách vay vốn trong 3 năm **tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực**, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thêm vì:

Nghị quyết dự kiến trình thông qua cuối năm 2020, nội dung quy định được hiệu: Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay được áp dụng cho cơ sở di dời trong thời gian 3 năm: 2021, 2022, 2023. Như vậy cơ sở chăn nuôi di dời trong năm 2024 (trước ngày 01/01/2025) không được hỗ trợ lãi suất vốn vay này. Để đảm bảo các cơ sở di dời trước ngày 01/01/2025 đều được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nội dung này.

d) Tại mục V, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá thêm nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết: Quỹ đất để tái đầu tư, xây dựng cơ sở chăn nuôi, điều kiện của các cơ sở chăn nuôi phải di dời...

đ) Đề nghị bổ sung phần đính kèm dưới Tờ trình: Văn bản đính kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 3.5. Đối với dự thảo Nghị quyết

#### a) Về tên và phạm vi của Nghị quyết

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi quy định “*Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp*” và trên cơ sở nội dung chính sách được cơ quan soạn thảo xây dựng cũng như khuyến khích các cơ sở chăn nuôi sớm di dời ra khỏi vùng không được phép chăn nuôi, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thời gian (giai đoạn) áp dụng chính sách ngay tại tên của Nghị quyết, thực hiện giai đoạn đến năm 2024, đảm bảo Nghị quyết sẽ hết hiệu lực theo giai đoạn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi mà không phải thực hiện rà soát để bãi bỏ Nghị quyết.

*(Trường hợp thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tư pháp thì đề nghị sửa tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và dự thảo Tờ trình để thống nhất).*

b) Đề nghị rà soát dự thảo, bỏ nội dung về nguồn vốn ngân sách Trung ương đảm bảo phù hợp với Điều 2 dự thảo, vì Nghị quyết đang xây dựng thực hiện từ ngân sách địa phương.

c) Các nội dung khác của Nghị quyết, đề nghị rà soát ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 3.3, 3.4 nêu trên để xây dựng nội dung Nghị quyết.

d) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị sửa như sau: “2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định”.

đ) Căn cứ khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo có ghi chú nội dung dưới số ký hiệu nghị quyết là “**Đề cương dự thảo Nghị quyết**”. Do đó, sau khi Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và thực hiện quy trình từ Điều 120 và Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.**

Việc thực hiện chính sách không làm phát sinh thủ tục mới như tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Chính sách không thực hiện lồng ghép đến vấn đề bình đẳng giới.

### 5. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đối tượng: các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục lấy ý kiến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định đầy đủ theo quy định khoản 2 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo thực hiện thủ tục thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết trước khi tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận.

### III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Sở Tư pháp nhất trí với đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa tỉnh Đồng Nai.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do. Đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh.

*Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.*

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.  
(Binh – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**